

Bản án số: **197/2021/HS-ST**
Ngày 06-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Phương

Bà Nguyễn Thị Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lài - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thái Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 192/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với:

Bị cáo Bùi Tuấn A; sinh năm 1984 tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số A ngách B ngõ T, phường C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 5/12; con ông Bùi Văn H và con bà Nguyễn Thị S; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Bùi Thị H; có hai con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: không.

* Nhân thân: có 01 tiền sự - ngày 25/7/2012, Công an phường Phương Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (đã đủ thời hạn để coi là chưa bị xử lý hành chính).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/01/2021, trả tự do ngày 20/01/2021. Danh chỉ bản số 211 lập ngày 05/4/2021 tại Công an quận Hai Bà Trưng. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Đặng Hoàng L; sinh năm 2002; hộ khẩu thường trú: Tập thể Y, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/01/2021, Bùi Tuấn A đi bộ từ nhà đến khu vực Công viên Thống Nhất, Hà Nội để cùng bán hàng với vợ. Khi đi đến đầu ngõ Vân Hồ 3 (đoạn cạnh cửa hàng quần áo số 98 phố Đại Cồ Việt), phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội thì thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu KYMCO LIKE màu trắng, biển kiểm soát 30L6-6615 dựng sát số 98 phố Đại Cồ Việt không có người trông giữ nên Tuấn A nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên. Tuấn A lại gần thấy xe không khóa cổ, khóa càng, quan sát xung quang không có ai nên Tuấn A đã ngồi lên xe và dùng lực chân để đẩy cho xe di chuyển về phía trong ngõ Vân Hồ 3. Khi đi đến trước cửa số 2 Vân Hồ 3, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì bị Công an phường Lê Đại Hành cùng chị Đặng Hoàng L (sinh năm 2002; địa chỉ: Tập thể Y, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội) và anh Nguyễn Văn T (sinh năm 2001; địa chỉ: Tập thể K, quận H, thành phố Hà Nội) bắt quả tang. Công an phường Lê Đại Hành đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Tuấn A, tạm giữ chiếc xe máy trên và yêu cầu Bùi Tuấn A về trụ sở Công an phường Lê Đại Hành làm việc. Ngoài ra, cơ quan công an không thu giữ tài sản, đồ vật gì khác của Tuấn A.

Ngày 20/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản quận Hai Bà Trưng tiến hành định giá tài sản đối với chiếc xe máy nhãn hiệu KYMCO LIKE màu trắng, biển kiểm soát 30L6-6615, số khung 000636, số máy 000636, đã qua sử dụng. Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 35/KL-HĐ ĐGTS ngày 09/3/2021, Hội đồng định giá đã kết luận: Giá trị tài sản cần định giá là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Tại cơ quan công an, Bùi Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu KYMCO LIKE màu trắng, biển kiểm soát 30L6-6615: quá trình điều tra xác định xe không có trong hệ thống dữ liệu xe vật chứng, giám định số khung số máy thể hiện là số nguyên thủy, xe đăng ký mang tên ông Đặng Công M (sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: Tập thể Y, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội). Tại cơ quan điều tra ông M khai chiếc xe trên là do ông mua, đăng ký và sử dụng từ tháng 4/2010. Đến khoảng tháng 11/2020, ông cho con gái là chị Đặng Hoàng L sử dụng để làm phương tiện đi lại. Ngày 16/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 34 bằng hình thức trao trả cho ông Đặng Công M. Ngày 20/4/2021, ông M đã nhận lại chiếc xe máy trên và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 175/CT-VKSHBT-HS ngày 31/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Bùi Tuấn A về Tội trộm cắp tài

sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Tuấn A giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo sức khỏe yếu, tiền sử bị bệnh lao màng não, lao kẽ phổi, tai biến nên hiện tại khả năng vận động bị ảnh hưởng, đi lại khó khăn.

Bị hại là chị Đặng Hoàng L đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Chị L đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, xác nhận đã nhận lại xe máy và không có yêu cầu gì đối với bị cáo, nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bùi Tuấn A và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù; về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo; xử lý vật chứng: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Bùi Tuấn A tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; căn cứ kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 19/01/2021, tại khu vực trước số 2 Vân Hồ 3, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, bị cáo Bùi Tuấn A đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu KYMCO LIKE màu trắng, biển kiểm soát 30L6-6615, số khung 000636, số máy 000636 của chị Đặng Hoàng L, trị giá tài sản là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Hiện bị hại đã nhận lại chiếc xe máy trên và không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Bị cáo có năng lực hành vi hình sự đầy đủ, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của Bùi Tuấn A đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, có một tiền sự năm 2012 do bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng xác định đủ thời hạn để coi là chưa bị xử lý hành chính. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, theo hồ sơ bệnh án có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Bùi Tuấn A có tiền sử điều trị bệnh lao màng não, lao kê phổi, lao não tại Bệnh viện lao và bệnh phổi Trung ương năm 2009, nên sức khỏe yếu, đi lại, vận động khó khăn, do đó Hội đồng xử quyết định cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội, khách thể xâm phạm, lỗi và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ, trong đó có một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Mặc dù bị cáo đã bị xử lý hành chính nhưng hành vi vi phạm xảy ra đã lâu và đã đủ thời hạn để coi là chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Việc cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hơn nữa bị cáo có tiền sử từng điều trị bệnh lao màng não, lao kê phổi, lao não, hiện sức khỏe yếu, vận động đi lại khó khăn, phải có người khác chăm sóc. Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo Bùi Tuấn A được hưởng án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà

thấy bị cáo không có nghề nghiệp, sức khỏe yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu KYMCO LIKE màu trắng, biển kiểm soát 30L6-6615: Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Đặng Công M nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho ông M chiếc xe trên. Ngày 16/4/2021, ông Đặng Công M (bố chị Đặng Hoàng L) đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Tuấn A phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: bị cáo Bùi Tuấn A 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Tuấn A cho Ủy ban nhân dân phường C, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Bùi Tuấn A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Bùi Tuấn A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bùi Tuấn A.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Bùi Tuấn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- VKSND TP Hà Nội;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy